

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

2. Ông **Nguyễn Đức Hiếu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Phương Thảo**, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 238/2021/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ M, sinh năm 1971 tại Hà Tây; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0mI7/12; con ông Phạm Duy V (đã chết) và con bà Phạm Thị L (đã chết); có chồng là Hoàng Văn T (đã ly hôn) và 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2000; theo danh chỉ bản số 0479 ngày 05/06/2021 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền sự; có 01 tiền án; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2014/HSST ngày 14/05/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/05/2021 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/5/2021, Phạm Thị M, là người thuê trọ của ông Lê Huy T, sinh năm 1957, trú tại nhà 9, ngõ 71, tại tổ dân phố 2, phường P, quận H, thành phố Hà Nội gọi điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch và số điện thoại) để mua ma túy tổng hợp dạng đá với giá 10.000.000 đồng để bán kiếm lời và hẹn mang ma túy đến phòng trọ của M. Khoảng 30 phút sau thì người phụ nữ đó mang đến cho M 01 túi nilong bên trong chứa 20 túi nilong nhỏ đều có kích thước 3x5(cm) bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy, M trả tiền cho người phụ nữ. Sau khi mua được ma túy, M cất số ma túy vào tủ quần áo tại tầng 3 phòng ngủ của M. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/5/2021, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận Hà Đông phối hợp công an phường Phú La tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) túi nilong bên trong chứa 20(hai mươi) túi nilong nhỏ đều có kích thước (3x5) cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy;
- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen xám có số thuê bao 0329548468, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 4498e ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 20 túi nilong (được để trong 01 túi nilong) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 24,062 gam”.

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKS-HĐ ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị M về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Thị M.

Xử phạt: Phạm Thị M từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen xám có số thuê bao 0329548468, thu giữ của M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh và bị cáo Phạm Thị M (bên trong có ma túy Methamphetamine).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 31/5/2021, tại nhà trọ số 07, TDP 2, phường P, Quận H, thành phố Hà Nội, tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Hà Đông, phối hợp với công an phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Thị M có hành vi cất giấu 20 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 24,062 gam với mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt quả tang người cùng tang vật. Hành vi nêu trên của Phạm Thị M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do khối lượng ma túy mà M mua bán là 24,062gam nên lần phạm tội này của M

thuộc tình tiết định khung tăng nặng định khung “Heroin ... Methamphetamine, có khối lượng từ 05 gam đến 30 gam”. Cáo trạng truy tố M theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội bởi M nhận thức rõ ma túy là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn mua về để bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy mà nó còn góp phần làm gia tăng tệ nạn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm và các bệnh dịch nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này của M thuộc trường hợp “Tái phạm” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Duy V đã có thời gian phục vụ trong quân đội, tham gia kháng chiến chống Mỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy về nhân thân bị cáo có 01 tiền án còn trong thời hiệu. Điều đó cũng cho thấy mặc dù bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Phạm Thị M. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: M khai mua trực tiếp của người phụ nữ không quen biết, M không xác định được số điện thoại của người này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, ngoài lời khai của Phạm Thị M không có tài liệu chứng cứ khác. Nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Thị M để tiếp tục điều tra, làm rõ; khi nào đủ căn cứ xử lý sau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen xám có số thuê bao 0329548468, thu giữ của M. Quá trình điều tra đã làm rõ được M đã sử dụng điện thoại này vào việc trao đổi mua bán ma túy, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh và bị cáo Phạm Thị M (bên trong có ma túy Methamphetamine). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Thị M 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2021.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen xám, số thuê bao 0329.548.468 (theo biên bản giao nhận vật

chứng ngày 27/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh và bị cáo Phạm Thị M (bên trong có ma túy Methamphetamine) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý